TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 16/01/2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Công Đạt;
2. Ông y Mưng Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-DS ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B; Địa chỉ: Thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Y T Mlô, bà H Đ Niê; Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày có nội dung*:**

Vào ngày 06/11/2018, tôi có cho vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay số tiền 570.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 1%/tháng. Ông Y T Mlô, bà H Đ Niê hẹn tôi sau 20 ngày kể từ ngày vay sẽ thanh toán đầy đủ cho tôi cả gốc và lãi.

Sau đó vào ngày 07/12/2018, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê tiếp tục vay của tôi số tiền 250.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 1%/tháng. Ông Y T Mlô, bà H Đ Niê hẹn tôi sau 20 ngày kể từ ngày vay sẽ thanh toán đầy đủ cho tôi cả gốc và lãi.

Tiếp tục vào ngày 25/12/2018, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê tiếp tục vay của tôi số tiền 350.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất

bằng miệng với nhau là 1%/tháng. Ông Y T Mlô, bà H Đ Niê hẹn tôi sau 05 ngày kể từ ngày vay sẽ thanh toán đầy đủ cho tôi cả gốc và lãi.

Sau 03 lần vay, tổng số nợ mà vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê nợ tôi là 1.170.000.000 đồng.

Vào ngày 05/12/2018 vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê đã trả cho tôi được số tiền 400.000.000 đồng. Sau đó trả tiếp cho tôi được số tiền 173.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc mà ông Y T Mlô, bà H Đ Niê đã trả cho tôi là 573.000.000 đồng.

Hiện nay, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê còn nợ tôi tổng số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng. Tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Y T Mlô, bà H Đ Niê trả tiền cho tôi nhưng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê cố tình chây ì không chịu trả.

Tại đơn khởi kiện của tôi đề ngày 07/01/2022, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải trả cho tôi tổng số tiền 811.920.000 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 214.920.000 đồng (Lãi suất tạm tính từ ngày 01/01/2019 với số tiền 597.000.000 đồng đến ngày 01/01/2022 = 36 tháng x 1%/tháng x 597.000.000 đồng = 214.920.000 đồng). Tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, tôi không yêu cầu tính lãi.

Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y T Mlô, bà H Đ Niê trả cho tôi tổng số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Do ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho tôi nên yêu cầu ông Y Tim, bà H Đĩn phải chịu án phí theo quy định.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H Đ Niê trình bày: Vào ngày 06/11/2018, vợ chồng bà H Đ Niê, ông Y T Mlô có vay của bà Trần Thị B số tiền 570.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 1%/tháng. Vợ chồng bà H Đ, ông Y T hẹn bà Bảy sau 20 ngày kể từ ngày vay sẽ thanh toán đầy đủ cho bà B cả gốc và lãi.

Sau đó vào ngày 07/12/2018, vợ chồng bà H Đ, ông Y T tiếp tục vay của bà Trần Thị B số tiền 250.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 1%/tháng. Vợ chồng bà H Đ, ông Y T hẹn bà Bảy sau 20 ngày kể từ ngày vay sẽ thanh toán đầy đủ cho bà B cả gốc và lãi.

Tiếp tục vào ngày 25/12/2018, vợ chồng bà H Đ, ông Y T vay của bà B số tiền 350.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau là 1%/tháng. Vợ chồng bà H Đ, ông Y T hẹn bà Bảy sau 05 ngày kể từ ngày vay sẽ thanh toán đầy đủ cho bà B cả gốc và lãi.

Sau 03 lần vay, tổng số tiền mà vợ chồng bà H Đ, ông Y T và của bà B là 1.170.000.000 đồng.

Vào ngày 05/12/2018 vợ chồng bà H Đ, ông Y T đã trả cho bà Bảy được số tiền 400.000.000 đồng. Sau đó trả tiếp cho bà B được số tiền 173.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc mà vợ chồng bà H Đ, ông Y T đã trả cho bà B là 573.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc mà vợ chồng bà H Đ, ông Y T còn nợ bà Trần Thị B là 597.000.000 đồng. Do kinh tế gia đình tôi rất khó khăn nên vợ chồng bà H Đ, ông Y T chưa trả nợ được cho bà B như đã cam kết.

Nay, bà Bảy khởi kiện vợ chồng bà H Đ, ông Y T thì bà H Đ Niê đồng ý với yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị B. Bà H Đ Niê đồng ý để vợ chồng bà H Đ, ông Y T trả cho bà Trần Thị B tổng số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng và không trả lãi.

Do vợ chồng bà H Đ, ông Y T vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị B nên bà H Đ đồng ý để vợ chồng bà H Đ, ông Y T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị đơn ông Y T Mlô không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Y T.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông ông Y T Mlô nhưng bị đơn ông Y T Mlô không chấp hành, không hợp tác với Tòa án trong quá trình tham gia tố tụng. Vì vậy Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, bị đơn cố tình trốn tránh, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B: Buộc bị đơn ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải trả cho bà Trần Thị B tổng số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng theo 03 Giấy vay tiền đề ngày 06/11/2018, ngày 07/12/2018 và ngày 25/12/2018 và không tính lãi.

- Về chi phí giám định chữ viết, chữ ký: Bị đơn ông Y T Mlô phải chịu chi phí này.

- Về án phí: Bị đơn ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Trần Thị B. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho bà Trần Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y T Mlô, bà H Đ Niê đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ kiện:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà B: Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2022, nguyên đơn bà Trần Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải trả cho bà Bảy tổng số tiền 811.920.000 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 214.920.000 đồng (Lãi suất tạm tính từ ngày 01/01/2019 với số tiền 597.000.000 đồng đến ngày 01/01/2022 = 36 tháng x 1%/tháng x 597.000.000 đồng = 214.920.000 đồng). Tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà B không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét; bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải trả cho bà B tổng số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn bà Trần Thị B và bị đơn bà H Đ Niê đã thống nhất được với nhau về việc ông Y T Mlô, bà H Đ Niê có trách nhiệm trả cho bà B 03 khoản nợ gốc là 597.000.000 đồng theo 03 Giấy vay tiền đề ngày 06/11/2018, ngày 07/12/2018 và ngày 25/12/2018 và không tính lãi. Bị đơn ông Y T Mlô cố tình trốn tránh, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Y T.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, bà B đã cung cấp bản gốc 03 Giấy vay tiền đề ngày 06/11/2018, ngày 07/12/2018 và ngày 25/12/2018 có chữ ký, chữ viết tên Y T Mlô, bà H Đ Niê, các giấy này có nội dung xác nhận lại việc ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay tiền bà Trần Thị B. Đồng thời ngày 08/8/2022 bà B có Đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trong 03 Giấy vay tiền đề ngày 06/11/2018, ngày 07/12/2018 và ngày 25/12/2018 để xác định chữ viết chữ ký của ông Y T Mlô. Xét nội dung đơn yêu cầu trưng cầu giám định của bà Trần Thị B là có căn cứ, Tòa án đã thu thập các mẫu chữ ký, chữ viết của ông Y T Mlô và tiến hành trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk với các nội dung:

"Chữ viết ký, chữ viết "*Y T Mlô"* trong Giấy vay tiền đề 06/11/2018, Giấy vay tiền đề ngày 25/12/2018 và Giấy vay tiền cam kết có thế chấp đề ngày 07/12/2018 do nguyên đơn cung cấp so với chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Y T Mlô trong các mẫu so sánh gửi kèm theo **có phải do cùng một người viết và ký không**?".

Tại Kết luận giám định số: 1045/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

"Chữ ký, chữ viết mang tên Y T Mlô dưới mục "Người vay tiền" trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1, dưới mục "Người vay" trên tài liệu cần giám định kí hiệu A2 và dưới mục "Bên vay nhận đủ tiền (bên B) trên tài liệu cần giám định kí hiệu A3 so với chữ ký, chữ viết mang tên Y T Mlô trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M3 ***do cùng một người ký và viết ra."***

Căn cứ vào bản tự khai ngày 20/01/2022 của bà H Đ Niê, quá trình tham gia tố tụng của bà H Đ Niê tại Tòa án và Kết luận giám định số: 1045/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đủ căn cứ xác định việc ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay bà Trần Thị B các khoản tiền cụ thể như sau:

Ngày 06/11/2018, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay của bà Trần Thị B số tiền 570.000.000 đồng;

Ngày 07/12/2018, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay của bà B số tiền 250.000.000 đồng;

Ngày 25/12/2018, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay của bà B số tiền 350.000.000 đồng.

Sau 03 lần vay, tổng số nợ mà vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê vay của bà B là 1.170.000.000 đồng.

Vào ngày 05/12/2018 vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê đã trả cho bà B được số tiền 400.000.000 đồng. Sau đó trả tiếp cho tôi được số tiền 173.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc mà ông Y T Mlô, bà H Đ Niê đã trả cho bà B là 573.000.000 đồng.

Hiện nay, ông Y T Mlô, bà H Đ Niê còn nợ bà B tổng số tiền nợ gốc là 597.000.000 đồng.

[3.2] Từ những nhận định, phân tích trên, xét yêu cầu của bà B về việc buộc vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải trả cho bà B tổng số tiền nợ gốc 597.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Vì kết quả giám định chữ ký, chữ viết thể hiện chữ ký, chữ viết là của ông Y T Mlô trong Giấy vay tiền đề 06/11/2018, Giấy vay tiền đề ngày 25/12/2018 và Giấy vay tiền cam kết có thế chấp đề ngày 07/12/2018 nên ông Y T Mlô phải chịu 6.000.000 đồng chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký. Bà B đã nộp tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.000.000 đồng (đã chi phí xong). Do yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của bà Trần Thị B là có căn cứ, được chấp nhận, nên căn cứ Điều 161, khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự cần buộc ông Y T Mlô phải hoàn trả cho bà B số tiền 6.000.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết là đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà B được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 27.880.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)* là đúng quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị B tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 39; Điều 161, khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải trả cho bà Trần Thị B tổng số tiền 597.000.000đồng *(Năm trăm chín mươi bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Y T Mlô phải chịu 6.000.000 đồng chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký; do bà Trần Thị B đã tạm ứng chi phí này nên ông Y T Mlô phải hoàn trả cho bà Trần Thị B số tiền 6.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị đơn vợ chồng ông Y T Mlô, bà H Đ Niê phải chịu 27.880.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị B số tiền 18.179.000 đồng *(Mười tám triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0007658 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thái Văn Hải

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*